

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày 21 tháng 06 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dền Bá Long.

Ông Vũ Bá Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Hải - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân xã Mỹ Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Đ**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1992 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Vi Thị K; có vợ là La Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không; Tiền án: có 01 (một) tiền án (ngày 02/03/2017 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn kết án 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2018); Nhân thân: ngày 23/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 21/11/2013; Bị cáo bị bắt giam từ ngày 06/03/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý,

Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Những người làm chứng*: Vi Văn S; sinh năm 1983; Trú tại: bản H, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/03/2019, Lương Văn Đ đi nhờ xe máy của một người không quen biết vào bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi Lương Văn Đ gặp một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết rồi hỏi người đàn ông đó “*Có ma túy bán không?*” thì người đàn ông trả lời “*Có, còn một ít, đưa đây một triệu tôi đưa cả cho*”, Lương Văn Đ đồng ý và đưa cho người đàn ông đó 1.000.000đ (Một triệu đồng) và người đàn ông đó đưa lại cho Lương Văn Đ 01 gói bằng bao polylen màu trắng bên trong có chứa 01 gói chất bột màu trắng và 10 viên nén màu hồng, sau khi mua xong Lương Văn Đ đi về nhà. Đến ngày 06/03/2019 Lương Văn Đ lấy một ít chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng ra sử dụng, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/03/2019 Lương Văn Đ tiếp tục đưa ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn Đ 01 (một) gói chất màu trắng nghi là heroine được gói trong bao potylen màu trắng và 08 (tám) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp cũng được gói trong bao potylen màu trắng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 06/03/2019 đã xác định: Chất màu trắng (nghi là heroine) có khối lượng 1,45g (Một phẩy bốn mươi lăm gam); số viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) có khối lượng là 0,8g (Không phẩy tám gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 432/KL-PC09(MT) ngày 11/03/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn Đ gửi tới giám định là chất ma túy (heroine); mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn Đ gửi tới giám định là chất ma túy (methamphetamine).

Cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 03/06/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn Đ đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận mua ma túy về cất giấu mục đích là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 năm 03 tháng (Ba năm ba tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/03/2019 Lương Văn Đ bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 1,45 gam heroine và 0,8 gam methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Theo hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là: 1,45 gam + 0,8 gam = 2,25 gam, như vậy tổng khối lượng của các chất ma túy mà bị cáo Lương Văn Đ đã tàng trữ tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó, trong trường hợp này tổng khối lượng của hai chất ma túy heroine và methamphetamine mà bị cáo đã tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy hành vi đó của bị cáo Lương Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại

điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích (ngày 02/03/2017 Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn kết án 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2018), nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, cần áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lương Văn Đ. Trong quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Lương Văn Đ, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 1,25g (Một phẩy hai mươi lăm gam) heroin và 0,6g (Không phẩy sáu gam) methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/03/2019 (ngày bị cáo bị bắt).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Lương Văn Đ, trong đó phong bì thư thu giữ của bị cáo bên trong chứa 1,25g (Một phẩy hai mươi lăm gam) heroine và 0,6g (Không phẩy sáu gam) ma túy tổng hợp methamphetamine. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 06/06/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/06/2019)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- CA huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc